

Số: 24/2026/QĐST- DS.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 06 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 158; Điều 219; Điều 221; Điều 234; Điều 235; Điều 609; Điều 612; Điều 613; Điều 649; Điều 651; Điều 660 BLDS.

Căn cứ vào Điều 134; Điều 135; Điều 136; Điều 137 Luật đất đai năm 2024.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế” thụ lý số: 67/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Dịp N, sinh năm 1963.

- Trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị đơn*: Dương Thị L, sinh năm 1996.

- Trú tại: Thôn H, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: UBND xã Đ do ông Thân Văn C - Trưởng phòng kinh tế xã Đ là đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao cho bà D Nhục Kéo được quyền sử dụng diện tích đất 643 m² trong trong GCNQSD đất có số vào sổ cấp GCNQSD đất: 01149/QSDĐ, Quyết định số 490/QĐ-UB cấp ngày 11/10/2001 mang tên ông Dương Văn X. (Địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh). (Trị giá: 200 m² đất ở x 4.000.000 đồng/01 m² = 800.000.000 đồng và 443 m² đất vườn x 166.000 đồng/01 m² = 73.538.000

đồng. Phần đất bà Dịp N Kéo được giao có các góc cạnh (1,5 + 6,63 + 7,48 + 5,71 + 33,17 + 0,59 + 23,86 + 6,06 + 10,54 + 4,7 + 8,94).

Bà Dịp N Kéo được sở hữu và sử dụng tài sản cây cối trên diện tích 643 m² gồm:

+ 01 cây vải có đường kính tán gốc $30\text{ cm} \leq \phi \leq 35\text{ cm}$ x 3.170.000 đồng = 3.170.000 đồng

+ 10 cây vải có đường kính gốc $35\text{ cm} \leq \phi \leq 40\text{ cm}$ x 3.61.000 đồng = 36.100.000 đồng.

+ 04 cây vải có đường kính gốc $40\text{ cm} \leq \phi \leq 45\text{ cm}$ x 4.490.000 đồng = 17.960.000 đồng.

Cùng toàn bộ tài sản cây cối khác trên diện tích 643 m².

Tổng giá trị tài sản bà Dịp N Kéo được thực hưởng gồm đất và cây cối: 932.768.000 đồng.

2.2. Giao cho chị Dương Thị L được quyền sử dụng quyền sử dụng diện tích đất 643m² trong trong GCNQSD đất có sổ vào sổ cấp GCNQSD đất: 01149/QSDĐ, Quyết định số 490/QĐ-UB cấp ngày 11/10/2001 mang tên ông Dương Văn X. (Địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh). (Trị giá: 200 m² đất ở x 4.000.000 đồng/01 m² = 800.000.000 đồng. và 443 m² đất vườn x 166.000 đồng/01 m² = 73.538.000 đồng. Phần đất tôi được giao có các góc cạnh (14,57 + 10,13 + 6,49 + 0,54 + 23,86 + 0,59 + 7,3 + 6,96 + 10,32 + 22).

Chị Dương Thị L được sở hữu và sử dụng tài sản cây cối trên diện tích 643m² gồm:

+ 05 cây vải có đường kính tán gốc $30\text{ cm} \leq \phi \leq 35\text{ cm}$ x 3.170.000 đồng = 15.850.000 đồng.

+ 16 cây vải có đường kính gốc $40\text{ cm} \leq \phi \leq 45\text{ cm}$ x 4.490.000 đồng = 71.840.000 đồng.

Cùng toàn bộ tài sản cây cối khác trên diện tích 643 m².

Tổng giá trị tài sản chị Dương Thị L được thực hưởng gồm đất và cây cối: 961.228.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12 nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bà Dịp Nhục K là người cao tuổi, chị Dương Thị L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định, định giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bà Dịp N Kéo nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản. Bà Dịp Nhục K đã nộp

đủ.

Cơ quan có thẩm quyền căn cứ quyết định này của Tòa án thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCNQSD đất có số vào sổ cấp GCNQSD đất: 01149/QSDĐ, Quyết định số 490/QĐ-UB cấp ngày 11/10/2001 mang tên ông Dương Văn X, đồng thời giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên xã L cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính để cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSD đất cho người được giao đất theo Quyết định này của Tòa án.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo Quyết định)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hiếu